

## MỞ ĐẦU

### 1. Sự cần thiết của đề tài luận án

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVII (2010 - 2015) đã đề ra mục tiêu xây dựng Phú Thọ "*đến năm 2020 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp*". Đến đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020), Đảng bộ tỉnh Phú Thọ tiếp tục đề ra mục tiêu "*phấn đấu xây dựng tỉnh Phú Thọ trở thành một trong những tỉnh phát triển hàng đầu của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ*". Vậy thế nào là tỉnh công nghiệp (tỉnh công nghiệp hiện đại (CNHĐ))? Chuẩn của tỉnh CNHĐ gồm những chỉ tiêu cơ bản nào? Sử dụng phương pháp nào để đánh giá, so sánh biết được trình độ phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) (hay trình độ công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH)) của một tỉnh so với các tỉnh khác tại cùng thời điểm? Biết được trình độ CNH, HĐH của một tỉnh tại những thời điểm khác nhau? Trình độ CNH, HĐH của một tỉnh; Nâng cao trình độ CNH, HĐH được hiểu như thế nào? Những giải pháp nào để Phú Thọ sớm đạt được mục tiêu nêu trên? Đó là những vấn đề mà đề tài luận án ***Thực trạng và giải pháp nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030*** tập trung nghiên cứu làm rõ nhằm giúp tỉnh Phú Thọ tham khảo áp dụng để đánh giá được trình độ CNH, HĐH của tỉnh hằng năm, từ đó kịp thời đề ra giải pháp phù hợp, khai thác các tiềm năng, lợi thế, tận dụng cơ hội, vượt qua khó khăn, thách thức, nhằm xây dựng tỉnh sớm đạt được chuẩn của tỉnh CNHĐ. Đồng thời kết quả nghiên cứu của đề tài còn đóng góp bổ sung lý luận về tỉnh CNHĐ mà hiện nay còn chưa có nhiều nghiên cứu.

### 2. Mục tiêu của luận án

#### 2.1. Mục tiêu chung

Đánh giá thực trạng, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao trình độ CNH, HĐH trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể

- Về lý luận: Làm rõ những cơ sở khoa học về tỉnh CNHĐ, trình độ CNH, HĐH ở một tỉnh; phương pháp đánh giá trình độ CNH, HĐH của một tỉnh.

- Về thực tiễn: Vận dụng những lý luận, kết quả đã nghiên cứu để phân tích, đánh giá hiện trạng trình độ CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ, và đề xuất quan điểm, mục tiêu, các giải pháp để nâng cao trình độ CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ đến năm 2030.

### **3. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính sau: Phương pháp phân tích hệ thống; Phương pháp phân tích thống kê; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp so sánh; phương pháp lập biểu số liệu thống kê; phương pháp điển giải; phương pháp quy nạp,...

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là tỉnh Phú Thọ.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi về không gian: Luận án tập trung nghiên cứu về trình độ CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ, có so sánh với một số tỉnh khác.

- Phạm vi về thời gian: Nghiên cứu quá trình CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ và một số tỉnh liên quan, trong đó tập trung nghiên cứu từ năm 2008 đến năm 2015.

### **5. Những đóng góp mới của luận án**

- 1) Xây dựng Bộ chỉ tiêu của tỉnh CNHĐ đến năm 2030;
- 2) Xây dựng Phương pháp đánh giá trình độ CNH, HĐH của một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- 3) Công bố các bảng số liệu phản ánh trình độ CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ và các tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2010 và 2015;
- 4) Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nâng cao trình độ CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ đến năm 2030;
- 5) Bổ sung lý luận về tỉnh CNHĐ: Nêu cách hiểu về tỉnh/nước CNHĐ; trình độ CNH, HĐH của một tỉnh; nâng cao trình độ CNH, HĐH của một tỉnh; Bộ Tiêu chí tỉnh CNHĐ; Phương pháp đánh giá trình độ CNH, HĐH của một tỉnh.

## **6. Cấu trúc của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 4 chương:

*Chương 1.* Tổng quan tình hình nghiên cứu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

*Chương 2.* Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn một tỉnh.

*Chương 3.* Thực trạng trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Phú Thọ.

*Chương 4.* Một số giải pháp chủ yếu nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Phú Thọ đến năm 2030.

### **Chương 1**

## **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA**

**1.1. Các công trình nghiên cứu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thế giới**

### ***1.1.1. Các công trình nghiên cứu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa***

Cho đến nay trên thế giới đã có nhiều công trình nghiên cứu về CNH, HĐH. Sau đây nghiên cứu sinh xin nêu một số tác giả, công trình tiêu biểu.

Dong Fureng với cuốn *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn Trung Quốc*;

K.S. Jomo bàn về một số vấn đề CNH ở khu vực các nước Đông Nam Á bao gồm Singapore, Malaysia, Thái Lan và Indonesia.

Kazushi Ohkawa đã giới thiệu kinh nghiệm 100 năm CNH của đất nước "mặt trời mọc".

Medhi Krongkaew đã cung cấp cái nhìn tổng quan, toàn diện về CNH gần đây của Thái Lan, một trong các nền kinh tế năng động nhất khu vực ASEAN.

### **1.1.2. Các nghiên cứu về trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Trình độ CNH, HĐH có thể hiểu đó là mức độ đạt được của một quốc gia so với chuẩn CNH, HĐH nhất định. Theo đó trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu đề xuất các Bộ chỉ tiêu CNH, HĐH. Sau đây là một số tác giả và Bộ chỉ tiêu CNH tiêu biểu:

Bộ chỉ tiêu CNH do H.Chenery (Mỹ) đề xuất được coi là những tiêu chí CNH tối thiểu gồm 5 tiêu chí: GDP/người, Cơ cấu ngành, Tỷ trọng công nghiệp chế tác, Lao động nông nghiệp và Đô thị hóa.

Bộ tiêu chí do nhà xã hội học A. Inkeles (Mỹ) đưa ra gồm 11 tiêu chí: GDP/người, nông nghiệp/GDP, dịch vụ/GDP, lao động phi nông nghiệp, tỷ lệ biết chữ, tỷ lệ sinh viên đại học, bác sĩ/1.000 dân, tuổi thọ trung bình, tăng dân số, tử vong sơ sinh và đô thị hóa.

## **1.2. Các công trình nghiên cứu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở trong nước**

### **1.2.1. Các công trình nghiên cứu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở trong nước**

Đã có nhiều tác giả trong nước nghiên cứu về CNH, HĐH, sau đây là một số tác giả, công trình tiêu biểu:

Trần Thị Chúc với cuốn *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam thực trạng và giải pháp*; Cuốn *Công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở Việt Nam và các nước trong khu vực* của Phạm Khiêm Ích và Nguyễn Đình Phan; Tác giả Phạm Thái Quốc với cuốn *Trung Quốc quá trình công nghiệp hóa trong 20 năm cuối thế kỷ XX*; Trần Đình Thiên với cuốn *Công nghiệp hóa ở Việt Nam - Phác thảo và lộ trình*; Phạm Thái Quốc và Hoàng Văn Hiến với cuốn *Quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Hàn Quốc (1961-1993) và kinh nghiệm đối với Việt Nam*; Phạm Ngọc Dũng với cuốn *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*;...

### **1.2.2. Các công trình nghiên cứu về trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở trong nước**

#### **1.2.2.1. Các nghiên cứu đề xuất hệ tiêu chí đánh giá nước công nghiệp hiện đại**

Trong nước đã có nhiều tác giả nghiên cứu, đề xuất bộ tiêu chí nước CNHĐ như: Trương Văn Đoàn, Nguyễn Viết Sinh, Bùi Tất Thắng,

Ngô Thắng Lợi, Đỗ Quốc Sam, Lưu Bích Hồ, Nguyễn Đình Thúc,... Tham khảo bộ tiêu chí được các tổ chức quốc tế, các chuyên gia trong và ngoài nước đã đưa ra, trình độ các nước công nghiệp mới (NIC's) ở giai đoạn hoàn thành CNH, tác giả Nguyễn Kế Tuấn và nhóm tác giả cuốn *Phát triển đất nước thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa* đã đề xuất hệ tiêu chí nước CNHĐ gồm ba nhóm và 8 tiêu chí sau:

- Các tiêu chí kinh tế gồm: GNI/người, Cơ cấu ngành kinh tế so GDP, Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế, Chỉ số kinh tế tri thức (KEI).
- Các tiêu chí xã hội gồm: Tỷ lệ đô thị hóa, Chỉ số phát triển con người (HDI), Hệ số Gini (GINI).
- Tiêu chí môi trường: Chỉ số bền vững môi trường (ESI).

#### *1.2.2.2. Các nghiên cứu trong nước về hệ tiêu chí đánh giá tình công nghiệp hiện đại*

Theo hiểu biết của nghiên cứu sinh, đến nay có một số nghiên cứu đề xuất bộ tiêu chí tỉnh CNHĐ sau: Bộ tiêu chí tỉnh công nghiệp của tỉnh Hải Dương gồm 2 nhóm (kinh tế và xã hội) với 11 tiêu chí; Bộ tiêu chí tỉnh CNHĐ của Quảng Ninh gồm 3 nhóm (KT, XH và môi trường) với 18 tiêu chí; Bộ tiêu chí tỉnh CNHĐ của Thái Nguyên gồm 3 nhóm (kinh tế, xã hội và môi trường) với 17 tiêu chí; Bộ tiêu chí tỉnh CNHĐ do Bộ Công thương đề xuất gồm 3 nhóm (KT, XH và môi trường) với 15 tiêu chí.

### **1.3. Những vấn đề nghiên cứu và cách tiếp cận trong luận án**

#### ***1.3.1. Những vấn đề nghiên cứu trong luận án***

*Về lý luận, luận án nghiên cứu các vấn đề:*

- 1) Luận chứng nêu cách hiểu, khái niệm: Tỉnh/nước công nghiệp hiện đại; Trình độ CNH, HĐH; nâng cao trình độ CNH, HĐH;
- 2) Đề xuất bộ tiêu chí tỉnh CNHĐ đến năm 2030 ở Việt Nam;
- 3) Xây dựng, đề xuất phương pháp xác định trình độ CNH, HĐH chung cho phạm vi một tỉnh, trên cơ sở đó xếp hạng được trình độ CNH, HĐH giữa các tỉnh tại cùng thời điểm, so sánh được trình độ CNH, HĐH của một tỉnh tại các thời điểm khác nhau.

*Về thực tiễn, luận án nghiên cứu các vấn đề:*

1) Vận dụng kết quả nghiên cứu ba vấn đề lý luận nêu trên để đánh giá, làm rõ thực trạng trình độ CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ trong những năm gần đây (2008, 2015); làm rõ những thành công, hạn chế và chỉ ra nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó.

2) Đề xuất quan điểm, mục tiêu, giải pháp nâng cao trình độ CNH, HĐH trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030.

### **1.3.2. Cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu**

*Thứ nhất*, tiếp cận vấn đề nghiên cứu với quan điểm duy vật biện chứng, xem mọi sự vật hiện tượng tồn tại, phát triển đều có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau.

*Thứ hai*, tiếp cận vấn đề nghiên cứu với quan điểm duy vật lịch sử, các sự vật hiện tượng đều phát sinh, tồn tại, phát triển trong một hoàn cảnh lịch sử, cụ thể nhất định.

*Thứ ba*, tiếp cận các vấn đề nghiên cứu từ lý thuyết kinh tế phát triển chung đến thực tế phát triển ở phạm vi một tỉnh.

*Thứ tư*, tiếp cận vấn đề nghiên cứu trên quan điểm lý thuyết hệ thống. Xem tỉnh là một hệ thống gồm các hệ thống con nhỏ hơn, đồng thời bản thân tỉnh cũng là hệ thống con của vùng và của cả nước.

## **Chương 2**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN MỘT TỈNH**

#### **2.1. Một số khái niệm liên quan**

##### **2.1.1. Khái niệm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

###### **2.1.1.1. Quan niệm về công nghiệp hóa**

Do thời điểm lịch sử tiến hành CNH ở các nước không giống nhau nên đã có những quan niệm khác nhau về CNH.

G.A.Cudolóp và S.P.Perovusin các nhà khoa học Liên Xô (cũ) đã nêu quan niệm: CNH xã hội chủ nghĩa là phát triển đại công nghiệp,

trước hết là phát triển công nghiệp nặng,... Tổ chức Phát triển công nghiệp của Liên hợp quốc (UNIDO) quan niệm: "Công nghiệp hóa là một quá trình phát triển kinh tế, trong quá trình này một bộ phận ngày càng tăng các nguồn của cải quốc dân được động viên để phát triển một cơ cấu kinh tế nhiều ngành với kỹ thuật hiện đại". Ở Việt Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (1960) xác định: "Công nghiệp hóa là quá trình thực hiện cách mạng kỹ thuật, thực hiện sự phân công mới về lao động xã hội và là quá trình tích lũy xã hội chủ nghĩa để không ngừng thực hiện tái sản xuất mở rộng".

Tuy có những quan niệm khác nhau về CNH, nhưng về cơ bản các quan niệm trên vẫn có những điểm chung và được hiểu theo hai nghĩa:

*Theo nghĩa hẹp*, CNH là quá trình chuyển dịch từ kinh tế nông nghiệp (hay tiền công nghiệp) lên nền kinh tế lấy công nghiệp làm chủ đạo, từ chỗ tỷ trọng lao động nông nghiệp chiếm chủ yếu giảm dần và nhường chỗ cho lao động công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn hơn.

*Theo nghĩa rộng*, CNH là quá trình chuyển dịch từ kinh tế nông nghiệp lên kinh tế công nghiệp, từ xã hội nông nghiệp lên xã hội công nghiệp, từ văn minh nông nghiệp lên văn minh công nghiệp.

#### 2.1.1.2. Quan niệm về hiện đại hóa

Thuật ngữ HĐH đã được nhiều sách báo trong và ngoài nước bàn đến từ những thập kỷ cuối thế kỷ XX khi hàng loạt nước ở Châu Á hóa rồng. Đến nay, cũng đã có những cách nhìn nhận khác nhau về HĐH:

Theo Nguyễn Thành Bang: "Thực chất quá trình hiện đại hóa đất nước trong thời đại ngày nay là quá trình phát triển công nghệ nhằm làm thay đổi cơ cấu các ngành sản xuất, cơ cấu lao động và cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu, không ngừng nâng cao hiệu quả cũng như khả năng cạnh tranh của nền kinh tế".

Theo Nguyễn Thế Nghĩa: HĐH là "một quá trình, nhờ đó các nước đang phát triển tìm cách đạt được sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, tiến hành cải cách chính trị và củng cố cơ cấu xã hội của họ, nhằm tiến tới một hệ thống kinh tế, xã hội và chính trị giống hệ thống của những nước phát triển".

Tác giả Trần Hồng Lưu quan niệm: "Hiện đại hóa là quá trình sử dụng những thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại và những kinh nghiệm lịch sử để đổi mới toàn diện, triệt để mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển lên một trạng thái mới về chất".

Trong cuốn Từ điển Tiếng Việt, "Hiện đại hóa" được hiểu là làm cho một cái gì đó mang tính chất hiện đại, tiên tiến, mang tính chất của thời đại ngày nay.

Từ những quan niệm trên, khái quát lại có thể hiểu: *HDH là quá trình chuyển dịch căn bản từ xã hội truyền thống lên xã hội hiện đại, quá trình làm cho nền kinh tế và đời sống xã hội mang tính chất và trình độ của thời đại ngày nay.* Đây không chỉ là HDH trong lĩnh vực kinh tế, mà nó còn bao hàm phạm vi rộng lớn hơn, đó là HDH toàn bộ đời sống xã hội.

### *2.1.1.3. Quan niệm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa*

Kế thừa có chọn lọc và phát triển những tri thức của văn minh nhân loại về CNH và căn cứ vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam là một nước đi sau đang trong quá trình phát triển, Đảng ta tại Hội nghị Trung ương lần thứ bảy khóa VII (năm 1994), nêu chủ trương tiến hành xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn mới bằng con đường CNH, HDH và nêu quan niệm: *CNH, HDH là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội, từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao.*

### **2.1.2. Khái niệm về trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Theo hiểu biết của nghiên cứu sinh, hiện nay vẫn chưa có nghiên cứu nào nêu khái niệm, cách hiểu về: *Trình độ CNH, HDH; Nâng cao trình độ CNH, HDH của một tỉnh/nước.* Trên cơ sở quan niệm CNH, HDH của Đảng ta, luận án đã khái quát, đề xuất khái niệm, cách hiểu:



- **Trình độ CNH, HĐH** của một tỉnh/nước là mức độ đạt được tính đến một mốc thời gian nhất định so với chuẩn tỉnh/nước công nghiệp hiện đại mà tỉnh/nước đó hướng tới cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

- **Nâng cao trình độ CNH, HĐH** của một tỉnh/nước là bao gồm các hoạt động, các quá trình làm cho trình độ CNH, HĐH của tỉnh/nước đó tăng lên một lượng điểm nhất định sau một khoảng thời gian nhất định (1 năm, 3 năm,...).

### **2.1.3. Khái niệm tỉnh công nghiệp, nước công nghiệp**

Đến nay đã có một số quan niệm, khái niệm, cách hiểu khác nhau về nước công nghiệp như sau:

Theo Từ điển Bách khoa thư mở Wikipedia: "Nước công nghiệp là các nước có tỷ lệ GDP từ các hoạt động công nghiệp cao hơn một ngưỡng nhất định. Điều này cũng có nghĩa, các nước nông nghiệp muốn thực hiện công nghiệp hóa phải tập trung phát triển công nghiệp. Các nước công nghiệp cũng thường có Chỉ số phát triển con người (HDI) vào loại cao. Các nước này còn được gọi là các nước phát triển, nước tiên tiến, hay các nước thuộc Thế giới thứ nhất".

Tác giả Đỗ Quốc Sam cho rằng: "Có thể giải thích một cách đơn giản rằng, nước công nghiệp là nước đã hoàn thành quá trình công nghiệp hóa, hoặc ngược lại, công nghiệp hóa là quá trình trở thành một nước công nghiệp, song rõ ràng là định nghĩa như vậy không giải quyết được nguồn gốc của vấn đề. Tuy nhiên, câu trên cũng có ý nghĩa ở chỗ, trong hai khái niệm ‘nước công nghiệp’ và ‘công nghiệp hóa’ chỉ cần định nghĩa cụ thể một khái niệm, còn khái niệm kia có thể tự suy ra được".

Theo Nguyễn Kế Tuấn: "Nước công nghiệp theo hướng hiện đại là nước đã đạt trình độ phát triển kinh tế - xã hội ở giai đoạn hoàn thành công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển đất nước thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại gắn liền với quá trình chuyển đất nước từ trình độ nền kinh tế nông nghiệp (hay tiền công nghiệp) sang trình độ nền kinh tế công nghiệp, từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp, từ nền văn minh nông nghiệp sang nền văn minh công nghiệp".

Do tỉnh là một hệ thống con của nước nên đặc trưng cơ bản của nước CNHD cũng là đặc trưng cơ bản của tỉnh CNHD. Vì vậy từ quan niệm CNH, HĐH của Đảng ta, nghiên cứu sinh đề xuất khái niệm tỉnh/nước CNHD như sau: *Tỉnh/nước CNHD là tỉnh/nước đã sử dụng phổ biến sức lao động kết hợp với công nghệ, phương pháp tiên tiến, hiện đại trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý KTXH; có cơ cấu GRDP/GDP và cơ cấu lao động hợp lý; năng suất lao động xã hội cao; xã hội tiến bộ và công bằng; môi trường sinh thái được bảo vệ; người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.*

## **2.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới việc thực hiện, nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở một tỉnh**

### **2.2.1. Tác động ảnh hưởng của thế giới, khu vực và hội nhập**

Thế giới hiện đã và đang bước vào giai đoạn phát triển mới, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0), trong đó hai xu hướng phát triển khách quan sẽ có tác động mạnh nhất đến định hướng và giải pháp phát triển của các quốc gia là sự phát triển vượt bậc của cách mạng khoa học kỹ thuật và sự tự do hóa, đa cực hóa, toàn cầu hóa.

### **2.2.2. Tác động của các nhân tố trong nước**

#### **2.2.2.1. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của cả nước**

#### **2.2.2.2. Tác động của vùng kinh tế**

#### **2.2.2.3. Các điều kiện hạ tầng kỹ thuật và tài nguyên**

## **2.3. Tiêu chí đánh giá trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở một tỉnh**

### **2.3.1. Tiêu chí đánh giá trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của cả nền kinh tế**

Theo tác giả Nguyễn Kế Tuấn và nhóm nghiên cứu, các nghiên cứu đề xuất tiêu chí đánh giá trình độ CNH, HĐH của cả nền kinh tế đã công bố có những điểm tương đồng, song cũng có những điểm khác biệt cơ bản.

- *Những điểm tương đồng cơ bản:*

+ Cần thiết phải xây dựng hệ tiêu chí nước CNHD của Việt Nam; đều quán triệt yêu cầu phát triển bền vững (phát triển cả về KTXH và bảo vệ môi trường sinh thái). Về kinh tế đều gồm các tiêu chí: GDP bình quân đầu

người, cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu lao động theo ngành kinh tế, tỷ lệ công nghiệp chế tác trong GDP, độ che phủ rừng,...

+ Để xây dựng hệ tiêu chí nước CNHĐ của Việt Nam cần phải tham khảo trình độ của các nước đi trước. Đó cũng là cơ sở để so sánh trình độ phát triển của Việt Nam với quốc tế.

+ Việc xây dựng hệ tiêu chí nước CNHĐ của Việt Nam cần phải bảo đảm tính khả thi.

- *Những điểm khác biệt cơ bản:*

+ Khác nhau về số lượng tiêu chí: Ít nhất 12, nhiều nhất 20 tiêu chí.

+ Khác nhau về giá trị cụ thể của từng tiêu chí.

*2.3.1.1. Các yêu cầu đối với xác định hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại*

1) Xác định rõ mục tiêu của xây dựng hệ tiêu chí

2) Bảo đảm phù hợp với xu thế phát triển của thời đại

3) Phản ánh xu hướng thay đổi mô hình và phương thức CNH, HĐH trong những điều kiện phát triển mới của đất nước

4) Tính động của các tiêu chí

5) Bảo đảm khả năng ứng dụng trong thực tế quản lý vĩ mô và so sánh quốc tế.

*2.3.1.2. Hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại*

Quán triệt các yêu cầu nêu trên, tham khảo hệ tiêu chí được các tổ chức quốc tế, các chuyên gia trong và ngoài nước đưa ra, trình độ các nước công nghiệp mới (NIC's) ở giai đoạn hoàn thành công nghiệp hóa, theo tác giả Nguyễn Kế Tuấn, hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại gồm ba loại tiêu chí sau đây:

- Các tiêu chí phản ánh trình độ phát triển kinh tế gồm: (1) Tổng sản phẩm (GDP) bình quân đầu người, (2) Cơ cấu ngành kinh tế, (3) Cơ cấu lao động, (4) Tỷ lệ đô thị hóa, (5) Chỉ số kinh tế tri thức (KEI).

- Các tiêu chí phản ánh trình độ phát triển xã hội gồm: (6) Chỉ số Phát triển Con người (HDI), (7) Hệ số Gini,

- Tiêu chí phản ánh chất lượng môi trường: (8) Chỉ số Bền vững môi trường (ESI).

*Theo quan điểm của Đảng ta:* xác định hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Chú trọng những tiêu chí phản ánh trình độ phát triển của nền kinh tế (GDP bình quân đầu người, tỉ trọng giá trị gia tăng công nghiệp chế tạo, tỉ trọng nông nghiệp, tỉ lệ đô thị hóa, điện bình quân đầu người,...); những tiêu chí phản ánh trình độ phát triển về mặt xã hội (chỉ số phát triển con người, tuổi thọ bình quân, chỉ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập, số bác sĩ trên một vạn dân, tỉ lệ lao động qua đào tạo,...); và những tiêu chí phản ánh trình độ phát triển về môi trường (tỉ lệ dân số sử dụng nước sạch, độ che phủ rừng, tỉ lệ giảm phát mức phát thải khí nhà kính,...).

### **2.3.2. Tiêu chí đánh giá trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở một tỉnh**

#### **2.3.2.1. Yêu cầu đối với Bộ tiêu chí đánh giá trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa một tỉnh**

Tỉnh là bộ phận, là hệ thống con của quốc gia, có đường địa giới hành chính không rõ ràng như đường biên giới quốc gia, lãnh thổ kinh tế cũng không rõ ràng như lãnh thổ kinh tế của quốc gia, do đó, Bộ Tiêu chí đánh giá trình độ CNH, HĐH ở một tỉnh (Bộ Tiêu chí tỉnh CNHĐ) phải vừa có các tiêu chí của Bộ Tiêu chí nước CNHĐ, vừa có các tiêu chí phù hợp với cấp tỉnh, cụ thể Bộ Tiêu chí tỉnh CNHĐ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- 1) Phải đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành phát triển KTXH của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh
- 2) Phải bảo đảm phù hợp với nội dung CNH, HĐH và xu thế phát triển của cả nước, tức là phải kế thừa tối đa các tiêu chí của nước CNHĐ
- 3) Phải phản ánh được xu hướng thay đổi mô hình và phương thức CNH, HĐH trong những điều kiện phát triển mới của đất nước
- 4) Bộ chỉ tiêu tỉnh CNHĐ phải có tính động.
- 5) Phải bảo đảm khả năng ứng dụng trong thực tế quản lý của tất cả các tỉnh và cho phép so sánh được trình độ CNH, HĐH giữa các tỉnh tại cùng thời điểm, so sánh trình độ CNH, HĐH của một tỉnh tại những thời điểm khác nhau.

*2.3.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở một tỉnh đến năm 2030*

Quán triệt 5 yêu cầu nêu trên, tham khảo các tiêu chí tỉnh/nước CNHD đã công bố và quan điểm của Đảng ta, Bộ tiêu chí tỉnh CNHD đến năm 2030 được luận án đề xuất gồm hai loại tiêu chí: *Loại 1*, gồm các tiêu chí chính; *Loại 2*, gồm các tiêu chí khuyến khích các tỉnh áp dụng.

***Các tiêu chí loại 1:*** Gồm ba nhóm và 12 tiêu chí chính (bắt buộc sử dụng): nhóm tiêu chí về kinh tế, nhóm tiêu chí về xã hội và nhóm tiêu chí về môi trường.

- *Nhóm tiêu chí về kinh tế* gồm 4 tiêu chí: 1) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân đầu người; 2) Tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp ( $VA_{NN}$ ) so với tổng giá trị tăng thêm (VA) trên địa bàn tỉnh; 3) Tỷ lệ đô thị hóa và 4) Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới.

- *Nhóm tiêu chí về xã hội* gồm 5 tiêu chí: 5) Tỷ trọng lao động đang làm việc trong ngành nông nghiệp so với tổng lao động đang làm việc trên địa bàn tỉnh, 6) Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo (có chứng chỉ, bằng cấp); 7) Chỉ số phát triển con người (HDI); 8) Tỷ lệ hộ nghèo; 9) Số bác sĩ trên 1 vạn dân.

- *Nhóm tiêu chí về môi trường* gồm 3 tiêu chí: 10) Tỷ lệ diện tích đất lâm nghiệp có rừng so với tổng diện tích đất lâm nghiệp của tỉnh; 11) Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch; 12) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

***Các tiêu chí loại 2:*** Ngoài 12 tiêu chí loại 1 nêu trên, tùy theo khả năng, điều kiện của từng tỉnh trong từng giai đoạn có thể tổ chức điều tra, khảo sát thu thập thông tin để tính toán bổ sung thêm các tiêu chí khuyến khích áp dụng sau: Số thuê bao Internet/dân số; Tỷ trọng ngành công nghiệp chế tác trong GRDP; Hệ số bất bình đẳng về thu nhập (GINI); Tỷ lệ chất thải (rắn, lỏng, khí, sinh hoạt, công nghiệp, y tế) được xử lý; Tỷ lệ chất thải rắn thông thường được xử lý đạt tiêu chuẩn; Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt tiêu chuẩn; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn.

### ***Giá trị cần đạt (chuẩn của từng tiêu chí)***

- 1) GRDP bình quân đầu người theo tỷ giá hối đoái: đạt 5.000 USD trở lên.
- 2) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của ngành nông lâm thủy sản trong tổng giá trị tăng thêm được tạo ra trên địa bàn tỉnh: đạt dưới 20%.
- 3) Tỷ lệ đô thị hóa: đạt từ 40% trở lên.
- 4) Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới: đạt từ 50% trở lên.
- 5) Tỷ trọng lao động đang làm việc trong ngành nông lâm thủy sản: đạt dưới 40%.
- 6) Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo: đạt từ 60,0% trở lên.
- 7) Chỉ số phát triển con người (HDI): đạt 0,82 trở lên.
- 8) Tỷ lệ hộ nghèo: đạt dưới 5%.
- 9) Số bác sĩ trên 1 vạn dân: đạt từ 10 bác sĩ trở lên.
- 10) Tỷ lệ đất lâm nghiệp có rừng đạt 100% diện tích đất lâm nghiệp.
- 11) Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch đạt 100%.
- 12) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

### ***2.3.3. Phương pháp xác định trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở một tỉnh***

*2.3.3.1. Phương pháp tính điểm phản ánh trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh trên cơ sở tổng hợp điểm trực tiếp của từng tiêu chí và các trọng số cấp 3 tương ứng (gọi tắt là Phương pháp Trực tiếp hay Một bước)*

Theo Phương pháp Trực tiếp, việc xác định điểm phản ánh tổng hợp trình độ CNH, HĐH chung của một tỉnh (D) được tổng hợp trực tiếp từ điểm của từng tiêu chí và các trọng số cấp 3 (trọng số từng tiêu chí trong Bộ Tiêu chí tỉnh CNHĐ) tương ứng với từng tiêu chí theo công thức sau:

$$D = \sum T_i \times D_i$$

Trong đó:

- $D_i$  là số điểm đạt được của tiêu chí thứ (i),  $i = 1, 2, 3, \dots, 12$ .
- $T_i$  là trọng số cấp 3 của tiêu chí thứ (i),  $i = 1, 2, 3, \dots, 12$ .

2.3.3.2. *Phương pháp tính điểm phản ánh trình độ CNH, HDH của tỉnh trên cơ sở tổng hợp điểm số của từng nhóm tiêu chí và các trọng số cấp 2 tương ứng (gọi tắt là Phương pháp Gián tiếp hay Hai bước).*

a) *Bước 1:* Xác định điểm số của từng nhóm tiêu chí.

b) *Bước 2:* Xác định điểm phản ánh tổng hợp trình độ CNH, HDH chung của một tỉnh (D) thông qua điểm của từng nhóm tiêu chí ( $D_{KT}$ ,  $D_{XH}$ ,  $D_{MT}$ ) và các trọng số cấp 1 (a, b, c) tương ứng từng nhóm theo công thức sau:

$$D = axD_{KT} + bxD_{XH} + cxD_{MT}$$

Ký hiệu: KT = Kinh tế, XH = Xã hội, MT = Môi trường.

2.3.3.3. *Thang điểm và phương pháp tính điểm từng tiêu chí*

a) *Thang điểm*

i) Đối với Phương pháp Trực tiếp

+ Điểm phản ánh tổng hợp trình độ CNH, HDH của một tỉnh tối đa là 100 điểm (mức đạt tỉnh CNHĐ).

+ Điểm tối đa của mỗi tiêu chí đều là 100 điểm.

ii) Đối với Phương pháp Gián tiếp

+ Điểm phản ánh tổng hợp trình độ CNH, HDH của một tỉnh tối đa là 100 điểm (mức đạt tỉnh CNHĐ). Trong đó:

- Lĩnh vực kinh tế: tối đa là 50 điểm (mức đạt chuẩn về kinh tế);

- Lĩnh vực xã hội: tối đa là 25 điểm (mức đạt chuẩn về xã hội);

- Lĩnh vực môi trường: tối đa là 25 điểm (mức đạt chuẩn về môi trường).

+ Điểm tối đa của mỗi tiêu chí đều là 100 điểm.

b) *Phương pháp tính điểm từng tiêu chí*

Gọi  $D_i$  ( $i = 1, 2, 3, \dots, 12$ ) là số điểm đạt được tại thời điểm cuối năm t của tiêu chí thứ i của một tỉnh.

- Đối với chín tiêu chí (1, 3, 4, 6, 7, 9, 10, 11 và 12) được tính toán theo tỷ lệ phần trăm (%) trong *Bộ tiêu chí cơ bản của tỉnh CNHĐ đến năm 2030* (trừ ba tiêu chí 2, 5 và 8 được quy định riêng): việc tính điểm của từng tiêu chí tại một thời điểm căn cứ vào kết quả đạt được thực tế của tiêu chí tại thời điểm đó so với giá trị cần đạt (chuẩn) của tiêu chí. Điểm của các tiêu chí này được tính theo công thức sau:

$$D_i = (\text{Kết quả thực hiện tiêu chí thứ } i \text{ của tỉnh}) \times 100$$

- Đối với ba tiêu chí 2, 5 và 8 có tương quan nghịch với kết quả thực hiện, nghĩa là giá trị của tiêu chí đạt càng cao thì số điểm tương ứng càng thấp thì áp dụng các công thức sau:

+ Số điểm của tiêu chí 2 (tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp so với tổng giá trị tăng thêm dưới 20%) được tính theo công thức:

$$D_2 = (100 - \frac{VA \text{ nông nghiệp} \times 100}{VA \text{ toàn tỉnh}}) \times 1,25 \quad (1,25 = 100/80)$$

+ Số điểm của tiêu chí 5 (tỷ lệ lao động đang làm việc trong ngành nông nghiệp so với tổng số lao động đang làm việc trên địa bàn tỉnh dưới 40%) được tính theo công thức:

$$D_5 = (100 - \frac{Lao \text{ động NN} \times 100}{\text{Tổng số lao động}}) \times 1,667 \quad (1,667 = 100/60)$$

+ Số điểm của tiêu chí 8 (Tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%) được tính theo công thức:  $D_8 = (100 - \text{Tỷ lệ hộ nghèo}) \times 1,053$  ( $1,053 = 100/95$ ).

## **2.4. Kinh nghiệm của các tỉnh trong nước về nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

### ***2.4.1. Kinh nghiệm của thành phố Hà Nội***

### ***2.4.2. Kinh nghiệm của Thành phố Hồ Chí Minh***

### ***2.4.3. Kinh nghiệm của tỉnh Bắc Ninh***

### ***2.4.4. Kinh nghiệm của tỉnh Long An***

### ***2.4.5. Bài học kinh nghiệm từ các tỉnh để Phú Thọ có thể tham khảo, học tập đầy mạnh, nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa***

Các bài học rút ra từ kinh nghiệm đầy mạnh, nâng cao trình độ CNH, HĐH của thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bắc Ninh và của tỉnh Long An:

*Một là:* Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH.

*Hai là:* Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

*Ba là:* Nhận thức đúng tầm quan trọng của CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức.

*Bốn là:* Xây dựng khu công nghệ cao và vườn ươm công nghệ.

*Năm là:* Phải chú ý đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật.



### **Chương 3**

## **THỰC TRẠNG TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA CỦA TỈNH PHÚ THỌ**

### **3.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tình hình kinh tế - xã hội**

#### **3.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên**

##### *3.1.1.1. Vị trí địa lý*

##### *3.1.1.2. Điều kiện tự nhiên*

#### **3.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011-2015**

Đến năm 2015, tổng GRDP (Giá SS 2010) của tỉnh đạt khoảng 30.595 tỷ đồng, đưa nền kinh tế toàn tỉnh trong giai đoạn 05 năm 2011-2015 đạt tốc độ tăng trưởng 6,86%/năm, cao hơn tăng trưởng kinh tế của cả nước trong cùng thời kỳ (đạt 5,9%/năm), trong đó riêng ngành công nghiệp - xây dựng có mức tăng trưởng 9,86%/năm, tăng cao hơn mức tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn tỉnh; Bình quân GRDP/người của tỉnh đạt gần 30,0 triệu đồng/người (~1.402 USD) gấp hơn 1,8 lần so với năm 2010 (đạt 16,6 triệu đồng/người).

### **3.2. Thực trạng trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Phú Thọ**

#### **3.2.1. Những nhân tố ảnh hưởng tới việc thực hiện, nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010 - 2015**

##### *3.2.1.1. Tác động ảnh hưởng của thế giới, khu vực và hội nhập*

Kinh tế thế giới và khu vực khủng hoảng, suy thoái đã tác động ảnh hưởng làm tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh chỉ đạt trên một nửa kế hoạch đề ra, do trong giai đoạn này một số dự án phải dừng đầu tư, một số nhà máy phải ngừng sản xuất hoặc giảm công suất do tiêu thụ khó khăn.

##### *3.2.1.2. Tác động của các nhân tố trong nước*

(i) Định hướng phát triển KTXH của cả nước giai đoạn 2011 - 2015: Phân đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Tỉnh Phú Thọ cũng đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

(ii) Tác động của vùng: Giai đoạn 2011 - 2015 vùng trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng nghèo và chậm phát triển nhất của cả nước, tình hình đó đã tác động ảnh hưởng đến sự phát triển, nâng cao trình độ CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ.

(iii) các điều kiện hạ tầng kỹ thuật và tài nguyên: Giai đoạn 2011 - 2015 các kết cấu hạ tầng kỹ thuật quan trọng về giao thông, thủy lợi, cầu cảng, hạ tầng điện, nước và các hạ tầng kỹ thuật phục vụ CNH, HĐH của Phú Thọ còn rất hạn chế và không đồng bộ. Hơn nữa Phú Thọ vốn là tỉnh không có nguồn tài nguyên khoáng sản dồi dào, trữ lượng lớn do đó không có điều kiện để khai thác, sử dụng phục vụ yêu cầu CNH, HĐH trên địa bàn tỉnh.

### ***3.2.2. Thực trạng trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Phú Thọ***

#### *3.2.2.1. Đánh giá theo Phương pháp Trực tiếp*

Đến năm 2010 Phú Thọ đạt 48,62 điểm/100 điểm, đến năm 2015 đạt 59,87/100 điểm.

#### *3.2.2.2. Đánh giá theo Phương pháp Gián tiếp*

\* Trình độ CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ đến cuối năm 2010

- Trình độ CNH, HĐH về kinh tế đạt 34,44/100 điểm, về xã hội đạt 64,46/100 điểm và về môi trường đạt 61,19/100 điểm.

- Trình độ CNH, HĐH chung của toàn tỉnh đạt 48,62/100 điểm.

\* Trình độ CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ đến cuối năm 2015

- Trình độ CNH, HĐH về kinh tế đạt 42,73/100 điểm, về xã hội đạt 75,16/100 điểm và về môi trường đạt 78,88/100 điểm.

- Trình độ CNH, HĐH chung của toàn tỉnh đạt 59,87/100 điểm.

#### *3.2.2.3. So sánh trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Phú Thọ với tỉnh Vĩnh Phúc và các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ*

(i) So sánh trình độ CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ với tỉnh Vĩnh Phúc

Trên con đường CNH, HĐH, Phú Thọ đang có nguy cơ tụt hậu ngày càng xa hơn so với Vĩnh Phúc: năm 2010 khoảng cách là 4,46 điểm, nhưng đến hết năm 2015, khoảng cách đã là 10,41 điểm.

(ii) Trình độ CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ và các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

So với các tỉnh trong vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, đến hết năm 2015 Phú Thọ nằm trong 4 tỉnh đứng đầu của vùng về trình độ CNH, HĐH.

### **3.3. Kết quả, hạn chế và nguyên nhân trong việc nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2015**

#### **3.3.1. Kết quả**

Đến năm 2015 tỉnh Phú Thọ đứng thứ tư về trình độ CNH, HĐH trong 14 tỉnh Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, Tiêu chí đạt kết quả thấp nhất xếp thứ 11 của Vùng, một số tiêu chí tỉnh đạt thứ hạng cao của vùng: Số bác sĩ trên 1 vạn dân (Tiêu chí 9), Tỷ lệ hộ nghèo (Tiêu chí 8), Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh (Tiêu chí 12), Chỉ số phát triển con người (Tiêu chí 6).

#### **3.3.2. Hạn chế**

- 1) So với chuẩn tỉnh CNHĐ, Phú Thọ còn cách khá xa.
- 2) Trên con đường CNH, HĐH, Phú Thọ đang có nguy cơ tụt hậu.

#### **3.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế giai đoạn 2010 - 2015**

##### **3.3.3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Trong những năm qua, cũng như cả nước Phú Thọ chịu tác động, ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thế giới và khu vực.

- Giai đoạn 2010 - 2015 vùng trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng nghèo, có nhiều khó khăn và chậm phát triển nhất cả nước, cho nên đã tác động ảnh hưởng làm hạn chế trình độ phát triển, nâng cao trình độ CNH, HĐH của Phú Thọ.

- Phú Thọ vốn là tỉnh không có nhiều tài nguyên khoáng sản; giai đoạn 2010 - 2015 còn là tỉnh miền núi nghèo; hạ tầng cơ sở (hệ thống giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, các khu, cụm công nghiệp, hệ thống thủy lợi,...) phần lớn mới được khởi công và đang trong giai đoạn thi công, chưa phát huy tác dụng để nâng cao trình độ CNH, HĐH.

##### **3.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Giai đoạn 2010 - 2015 tỉnh chưa có chủ trương, chính sách về nâng cao trình độ CNH, HĐH.

- Cải cách hành chính của tỉnh đạt kết quả chưa cao.
- Tỉnh chưa có quy hoạch xây dựng các khu công nghệ cao;
- Thiếu quỹ đất sạch, có lợi thế để hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài và tỉnh ngoài vào đầu tư góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế;
- Nguồn lao động chất lượng cao như kỹ sư, công nhân có trình độ tay nghề cao còn rất thiếu, không đủ để cung cấp cho các doanh nghiệp;
- Chưa động viên được các nguồn lực nhất là nguồn lực của người dân để tập trung đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.
- Tốc độ đổi mới, chuyển giao công nghệ còn hạn chế.

## **Chương 4**

### **MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA CỦA TỈNH PHÚ THỌ ĐẾN NĂM 2030**

#### **4.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước trong thời gian tới**

##### **4.1.1. Tình hình thế giới**

###### *4.1.1.1. Tình hình cung cầu và cạnh tranh trên thế giới và khu vực*

Thế giới hiện đã và đang bước vào giai đoạn phát triển mới - cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó hai xu hướng phát triển khách quan sẽ có tác động mạnh nhất đến định hướng và giải pháp phát triển của các quốc gia là sự phát triển vượt bậc của cách mạng khoa học kỹ thuật và sự tự do hóa, đa cực hóa, toàn cầu hóa.

*4.1.1.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển ngành công nghiệp - ngành kinh tế quan trọng của tỉnh Phú Thọ*

Hội nhập kinh tế thế giới để phát triển là một xu thế tất yếu. Khi Việt nam hội nhập vào nền kinh tế thế giới, mỗi khi có sự biến động và ảnh hưởng của toàn cầu hóa, của việc hội nhập kinh tế của một nền kinh tế lớn hay khu vực trên thế giới, tất yếu ít, nhiều sẽ đều ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến sự phát triển của nền kinh tế cả nước nói chung, và kinh tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ nói riêng.

#### **4.1.2. Tình hình trong nước**

##### **4.1.2.1. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp cả nước**

Định hướng phát triển KT-XH và công nghiệp của cả nước giai đoạn 2015 - 2020 có tác động tích cực thúc đẩy phát triển KTXH và công nghiệp của các tỉnh, trong đó có Phú Thọ trong những năm tới, nhất là những ngành công nghiệp mà Phú Thọ có lợi thế như: điện tử, hóa chất, công nghiệp xây dựng, xây lắp, công nghiệp quốc phòng.

##### **4.1.2.2. Tác động của vùng kinh tế**

Phú Thọ chịu tác động của tình hình và động thái phát triển của hai vùng: Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ và vùng Thủ đô. Cả hai vùng này đều được Trung ương định hướng và tạo điều kiện để phát triển đạt tốc độ cao hơn cả nước.

##### **4.1.2.3. Các điều kiện hạ tầng kỹ thuật**

Đến năm 2016 về cơ bản tỉnh đã hoàn thành xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng về giao thông, thủy lợi, cầu cảng, hạ tầng điện, nước và các hạ tầng kỹ thuật phục vụ trong các khu, cụm công nghiệp... là những nhân tố quan trọng tạo bước đột phá có khả năng thu hút các nguồn lực trong tỉnh, ngoài tỉnh, ngoài nước để phát triển về công nghiệp, công nghệ, nhờ đó đẩy mạnh việc nâng cao trình độ CNH, HĐH trên địa bàn tỉnh.

#### **4.2. Quan điểm, mục tiêu và một số giải pháp chủ yếu thực hiện, nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Phú Thọ đến năm 2030**

##### **4.2.1. Quan điểm, mục tiêu thực hiện, nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Phú Thọ đến năm 2030**

###### **Quan điểm:**

(1) Nâng cao trình độ CNH, HĐH phải được coi là nhiệm vụ trung tâm, quan trọng nhất của các cấp, các ngành; (2) Nâng cao trình độ CNH, HĐH trong thời gian tới phải luôn chú ý gắn liền với phát triển nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ; (3) Khai thác tối đa các nguồn lực trong tỉnh, đồng thời phải có chính sách thu hút có hiệu quả các nguồn lực từ tỉnh ngoài, nước ngoài để nâng cao trình độ CNH, HĐH; (4) Lấy

nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững; (5) Lấy hiệu quả KT - XH và đảm bảo về môi trường làm tiêu chuẩn cơ bản để lựa chọn các dự án đầu tư, công nghệ; (6) Thực hiện nâng cao trình độ CNH, HĐH đồng thời phải bảo đảm giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

*Mục tiêu:*

Đến năm 2020 Phú Thọ nằm trong ba tỉnh, đến năm 2025 Phú Thọ nằm trong hai tỉnh phát triển hàng đầu vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, đến năm 2030 Phú Thọ đạt chuẩn tỉnh CNHĐ.

#### ***4.2.2. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện, nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030 và kiến nghị***

*4.2.2.1. Các giải pháp nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa về kinh tế*

Gồm 9 giải pháp: (1) Ưu tiên tập trung sớm hoàn thành xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách riêng về nâng cao trình độ CNH, HĐH của tỉnh; (2) Thực hiện hiệu quả khâu đột phá về cải cách hành chính; (3) Thực hiện hiệu quả khâu đột phá về đầu tư kết cấu hạ tầng then chốt; (4) Phát triển công nghiệp có trọng điểm; (5) Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới; (6) Phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, xanh, sạch; (7) Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ; (8) Thực hiện hiệu quả khâu đột phá về phát triển du lịch, ưu tiên các dự án nhằm giữ chân khách đến Khu Di tích lịch sử Đền Hùng hằng năm; (9) Phát triển và nâng cao hiệu quả nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, quản lý và đời sống.

*4.2.2.2. Các giải pháp nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa về xã hội*

Gồm 4 giải pháp: (1) Tập trung phát triển nguồn nhân lực; (2) Đẩy mạnh, xây dựng văn hóa, con người Phú Thọ mang đậm đặc trưng văn hóa vùng đất Tổ, đồng thời phù hợp và đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ CNH, HĐH; (3) Giải quyết tốt các vấn đề về lao động, việc làm, giảm

nghèo, an sinh xã hội; (4) Triển khai đồng bộ các giải pháp về bảo vệ sức khỏe nhân dân, về dân số và phát triển.

#### *4.2.2.3. Các giải pháp về bảo vệ, giữ gìn môi trường sinh thái*

Gồm 4 giải pháp: (1) Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản; (2) Rà soát, kiểm kê, đánh giá trên cơ sở đó thu hồi, giao quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân đảm bảo có hiệu quả; (3) Đẩy mạnh xã hội hóa việc đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch ở thành thị, nước hợp vệ sinh ở nông thôn; (4) Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là những khu vực có nguy cơ cao về sạt lở đất, lũ quét, lũ ống, vùng thoát lũ, đảm bảo an toàn cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

#### *4.2.2.4. Kiến nghị*

1) Đề nghị cấp ủy, chính quyền, các ngành chức năng của tỉnh Phú Thọ tham khảo, áp dụng kết quả nghiên cứu của luận án (kết quả đánh giá thực trạng, quan điểm, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao trình độ CNH, HĐH của tỉnh) để lãnh đạo, điều hành, hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện mục tiêu xây dựng tỉnh Phú Thọ trở thành tỉnh CNHĐ và trở thành một trong những tỉnh phát triển hàng đầu của Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ do Đại hội lần thứ XVII và XVIII của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ đã đề ra.

2) Đề nghị cơ quan nhà nước, cấp có thẩm quyền xem xét, cho phép áp dụng thử nghiệm, tiến tới áp dụng Bộ tiêu chí của tỉnh CNHĐ đến năm 2030 và Phương pháp đánh giá trình độ CNH, HĐH của một tỉnh do luận án đề xuất để thu thập thông tin, tính toán, công bố trình độ CNH, HĐH (viết gọn là trình độ phát triển) của các tỉnh trong cả nước định kỳ hằng năm.

## **KẾT LUẬN**

1) Luận án đã nghiên cứu tổng quan, hệ thống hóa các công trình nghiên cứu có liên quan đến nước công nghiệp, tỉnh công nghiệp do các tác giả ngoài nước và trong nước đã công bố, trên cơ sở đó đã phát hiện khoảng trống để luận án tập trung nghiên cứu đó là: trình độ CNH, HĐH;

nâng cao trình độ CNH, HĐH, tiêu chí tỉnh CNHĐ, phương pháp đánh giá trình độ CNH, HĐH ở một tỉnh, nhất là ở tỉnh Phú Thọ.

2) Vấn đề xây dựng tỉnh trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại là mục tiêu mà nhiều tỉnh ở nước ta, trong đó có tỉnh Phú Thọ đã và đang hướng tới. Trước nghiên cứu này, đã có một số nghiên cứu đề xuất bộ chỉ tiêu tỉnh công nghiệp hoặc tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, tuy nhiên việc áp dụng vào thực tiễn nhìn chung rất ít, mặt khác chưa có nghiên cứu nào đề xuất phương pháp đánh giá, xếp hạng trình độ CNH, HĐH của một tỉnh trên cơ sở chuẩn tỉnh CNHĐ; nhất là đối với trình độ CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ.

3) Kết quả nghiên cứu của luận án này đã có những đóng góp mới đó là:

a) Đóng góp mới về lý luận:

- Đã nêu khái niệm, cách hiểu: Tỉnh/nước công nghiệp hiện đại; Trình độ CNH, HĐH của một tỉnh/nước; Nâng cao trình độ CNH, HĐH;
- Đã xây dựng Bộ tiêu chí tỉnh CNHĐ đến năm 2030;
- Đã xây dựng phương pháp đánh giá trình độ CNH, HĐH của một tỉnh.

b) Đóng góp về thực tiễn:

- Đã áp dụng phương pháp đánh giá trình độ CNH, HĐH của một tỉnh do luận án đề xuất để tiến hành thu thập thông tin, tính toán, biên soạn các bảng số liệu phản ánh trình độ CNH, HĐH đến năm 2015 của tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phúc và các tỉnh trong vùng trung du và miền núi Bắc Bộ theo chuẩn tỉnh CNHĐ đến năm 2030 đã đề xuất;

- Đã nghiên cứu đề xuất các quan điểm, mục tiêu và ba nhóm giải pháp gồm 17 giải pháp chính để nâng cao trình độ CNH, HĐH của tỉnh Phú Thọ, phấn đấu đến năm 2030 Phú Thọ đạt chuẩn tỉnh CNHĐ và là một trong hai tỉnh phát triển hàng đầu của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

c) Những vấn đề còn bỏ ngỏ cần tiếp tục nghiên cứu:

Trên cơ sở bộ tiêu chí tỉnh CNHĐ, phương pháp xác định trình độ CNH, HĐH ở một tỉnh, tiếp tục nghiên cứu phát triển để áp dụng đánh giá trình độ CNH, HĐH của cả nước, và của một huyện.